| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN T**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 209/2021/HNGĐ
Ngày 03/11/2021
Về việc tranh chấp xin ly hôn

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Đức Cần

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Ngọc Cư

Bà Nguyễn Thị Chung

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân quận T

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T*** *tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Tiến Viết - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 330/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐ - ST ngày 21/6/2021 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 05/7/2021, 29/7/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Ngô Thanh V, sinh năm 1983**

HKTT: Số 100 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 28 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Thành phố H (Có mặt)

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983**

HKTT và cư trú: Số 6, đường Thanh Niên, phường Yên Phụ, quận T, Thành phố H (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thanh V trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn năm 2007, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Phụ, quận T, Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống cùng bố mẹ chồng tại số 6 đường Thanh Niên, phường Yên Phụ, quận T, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng năm 2016, bố tôi chết nên vợ chồng dọn về ở cùng mẹ đẻ tại số 28 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn ngay khi cưới. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, anh T chơi bời, lô đề, cờ bạc, nợ nần, nhiều lần tôi đã phải trả nợ thay, vợ chồng mâu thuẫn gay gắt nhất từ đầu năm 2019. Hai

bên gia đình có biết và khuyên giải nhưng không có kết quả, anh T đã tự dọn về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tháng 1 - 2020, tôi đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân quận T để giải quyết ly hôn, Tòa án đã hòa giải nên chị rút đơn để đoàn tụ, nhưng sau đó anh T vẫn tính nào tật đấy, không cải thiện tính cách của mình, vợ chồng không thể hòa hợp được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh T .

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là:

1.Nguyễn Ngọc Cẩm T , sinh ngày 21/8/2008

2.Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 15/9/2014

Hiện các con chung đang ở cùng tôi tại số 28 Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Nay chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng vì chị có đủ điều kiện về kinh tế để lo cho các con, còn anh T từ khi các con sinh ra chưa bao giờ có trách nhiệm đưa tiền cho chị để nuôi hai con về ăn học. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Thanh T , không đến Tòa án, không có lời khai trình bày:*

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn: Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong đơn anh cũng nêu.

- Về tình cảm: Anh đồng ý việc chị V xin ly hôn.
- Về con chung: Anh và chị V có 02 con chung là:

1. Nguyễn Ngọc Cẩm T , sinh ngày 21/8/2008

2. Nguyễn Ngọc Mỹ A sinh ngày 15/9/2014

Ly hôn anh nhất trí để chị V nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 05 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: không có tài sản chung gì.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Toà án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56 Luật HNGĐ xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ngô Thanh V đối với anh Nguyễn Thanh T .

- Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là:

1. Nguyễn Ngọc Cẩm T , sinh ngày 21/8/2008

2. Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 15/9/2014

Ly hôn chị V đề nghị được nuôi con chung, anh T nhất trí để chị V nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 05 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không có tài sản chung gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T đang cư trú tại số 6 cũ(số mới 18), đường Thanh Niên, phường Yên Phụ, quận T, Thành phố Hà Nội. Chị V có đơn xin ly hôn với anh T , căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ, nhưng anh T vắng mặt không có ý kiến trình bày. Việc anh T , cố tình không đến Tòa án là tự ý từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, không có lý do. Ngoài ra, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Chị V và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Phụ, quận Tay Hồ,Thành phố H ngày 05/11/2007, đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị Vân: trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, anh T chơi bời cờ bạc nhiều lần chị V phải trả nợ thay, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019, không còn quan tâm đến nhau, mỗi người ở một nơi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T .

Tháng 1/2020, chị V đã có đơn xin ly hôn với anh T nhưng đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Ngày 04/9/2020, Tòa án nhân dân quận T đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 183. Tuy nhiên, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện. Tại biên bản xác minh của Tòa án cũng như lời khai của các đương sự đều xác nhận hiện chị Vân, anh T mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Do đó, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn mặn nồng. Theo quy luật và sự phát triển bình thường thì những gia đình có cuộc sống hạnh phúc đầm ấm là vợ chồng phải biết quan tâm, thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng tiến bộ hạnh phúc và bền vững. Nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vân, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

- Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là:

1.Nguyễn Ngọc Cẩm T , sinh ngày 21/8/2008

2. Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 15/9/2014.

Hiện con chung đang ở cùng chị Vân, chị V cũng đã xuất trình đầy đủ các tài liệu thể hiện chị có đủ điều kiện để nuôi con. Anh T không đến Tòa án trình bày quan điểm, tuy nhiên tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh T đồng ý ly hôn, nhất trí để chị V nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 05 triệu đồng/tháng. Mặt khác, để tránh xáo trộn trong học tập và sinh hoạt hàng ngày của các con chung, HĐXX giao cả 02 con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 147; 227, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thanh V đối với anh Nguyễn Thanh T . Chị V được ly hôn với anh T .

2.Về con chung: Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là:

Nguyễn Ngọc Cẩm T , sinh ngày 21/8/2008 và Nguyễn Ngọc Mỹ A, sinh ngày 15/9/2014.

Giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/tháng(năm triệu) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3.Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: chị Ngô Thanh V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004299 ngày 29/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**
- VKSND quận T
- Chi cục THADS q.T
- Đương sự

**Đào Đức Cần**